File thuyết trình zabbix

1. Dashboard

* Edit dashboard: Dùng để điều chỉnh dashboard như add Widget và Page.
* Widget như là: Map, Clock, Action Log, Graph, Host Avaibility, ….

1. Monitoring: Phần Giám sát

* Problems: Show ra các problems của các host

+ Time: Thời gian xảy ra problem

+ Severity: Thể hiện mức độ nghiêm trọng từ Not Classified đến Disaster.

+ Recovery time: Thời gian sửa chữa xong

+ Status: trang thái của problem như PROBLEM và RESOLVED.

+ Host: tên Host có problem

+ Problem: Hiễn thị chi tiết problem mà host đang gặp

+ Duration: cho biết thời gian bị lỗi

+ Action: Gửi thông báo khi host có problem đến các thiết bị khác của Admin mà k cần phải ngồi canh cái màn hình giám sát

+ Tags: Cho biết problem thuộc class, component, scope, target ….

* Host: Hiễn thị các máy cần hoặc mong muốn giám sát

+Name: là hostname của máy được giám sát

+Interface: hiển thị 1 socket bao gồm IP của host và PORT của giao thức hoặc phần mềm giám sát như là giao thức SNMP, Zabbix Agent

+ Avaibility: Cho biết giao thức hoặc phần mềm được sử dụng để giám sát host

+ Tags thì như trên

+ Status thì có enable và disable

+ Problem: số lượng problem

+ Graph: đồ thị thể hiện các phần giám sát của host

* Tạo Host:

+ Monitoring hoặc data collection -> Create Host -> Nhập HostName, Host Group

+ Chọn Template: Tùy vào thiết bị muốn giám sát mà chọn các template, ở đây mình add 1 operating system và vì Operating System là window và sử dụng giao thức SNMP nên chọn Window by SNMP.

+ Interface: Điền IP máy muốn giám sát và chọn giao thức SNMP và SNMP community thì phải lấy từ máy chạy dich vụ SNMP.

+ Proxy: như 1 server thứ 2 để giám sát từ xa thu thập các địa chỉ ip khác lớp mạng rồi chuyển về cho server-> mục đích giảm tải hoạt động của server chính -> tránh làm down server, có down thì chỉ có các proxy down nhưng có thể backup lại từ server khi sửa xong -> ở đây thì chúng ta k có proxy nên để mặc định

+ Tích enable để khởi động.

* Tạo Graphs:

+ Data Collection -> Host -> Graph -> Create Graph

+ Items -> chọn phần bạn muốn giám sát bằng Graph VD: total space, space utilization….

* Lastest Data: Hiển thị thông tin mới nhất về các phần được giám sát
* Maps: cho phép tạo các biểu đồ, sơ đồ hoặc hình ảnh đại diện cho các thành phần được giám sát và tương tác
* Tạo Maps:

Chọn Moniroting -> Maps -> Create Map

+ Owner: Chủ của Map -> tùy chọn

+ Name : tên Map

+ Width , Height: kich thước map

+ Display Problems : **chọn Number of problems and expand most critical one để hiện problem gần nhất và số lượng problem**

**+ Sharing: Có thể chọn Group và User để share.**

* Discovery : giúp tự động khám phá và giám sát các máy chủ, thiết bị, dịch vụ hoặc ứng dụng mới mà không cần phải thêm chúng một cách thủ công.

1. Data Collection: Cấu hình

* Template Groups: Gom nhóm các templates để dễ dàng áp dụng thu thập dữ liệu từ các host
* Host Groups: Gom nhóm các Host lại để dễ giám sát, thao tác vào groups sẽ tiết kiệm sức và thời gian hơn so với từng host
* Templates: là mô hình được xác định trước để có các thiết lập, cấu hình và hướng dẫn về cách thu thập dữ liệu, đơn giản hóa quá trình cấu hình và quản lý thu thập dữ liệu, bằng cách định nghĩa các quy tắc, kiểu dữ liệu và các thông số thu thập liên quan
* Host: nơi add và cấu hình các host để giám sát
* Maintenance: cung cấp khả năng quản lý và kiểm soát quá trình thu thập dữ liệu, cho phép bạn tạm dừng hoặc vô hiệu hóa thu thập dữ liệu từ một nguồn dữ liệu nào đó

DEMO:

* Tạo User Group và User Role: (1 user chỉ có quyền đọc không tạo, 1 user chỉ có tất cả quyền trong hệ thống, tất cả user thuộc group cntt)

+User Group -> Create user Group.

+ User: Thêm các user vô group

+LDAP: phần dành cho việc xác thực, ở đây có thể chỉnh dưới phần Authentication -> mình chọn mặc định

+ User Role -> Create user Role.

+ User Type: tùy cái phần Role mà muốn tạo

+ Tùy chọn những phần dưới để giới hạn quyền cho User

* Tạo User:

+ Users -> Create User

+Username: dung de dang nhap, Nhap Password

+ Media: cảnh bảo từ xa cho user

+ Permission: Quyền truy cập của User, do User Role quy định.

* Thông báo telegram
* Tạo Alert

+ Alert -> Filter Telegram

+ Type: Webhook

+ To và Token: Lấy từ mã telegram  
+ tích enable và update.

+ User -> Admin -> Media -> add -> type: Telegram -> SendTo: Lấy từ mã telegram.

* Chọn Group hoặc user de gửi thông báo

+ Alert -> Action –> Trigger Action hoặc cái khác tùy hành động mà sẽ thông báo -> Chọn Create Action

+ Chọn Operator để thêm Group hoac user dc nhận thong báo

* Tạo discovery để tự động add Host Data
* Tạo Trigger: (cái này không thuyết trình)

+ Data Collection -> Host ->Trigger -> Create Trigger

+ Expression -> Items -> chọn phần bạn muốn giám sát

+Result: Đưa ra 1 cái condition để warning

+ Những phần dưới để mặc định